TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 349/2019/HS-ST
Ngày 29-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Tú Nhi

2. Ông Nguyễn Văn Hoàn

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tố Anh, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Hải, Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 353/2019/HSST ngày 08/10/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 374/2019/HSST - QĐ ngày 17/10/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Phú Tr, sinh năm 1987 tại tỉnh A; thường trú: Ấp H, Xã H, huyện Ph, tỉnh A; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Hòa Hảo; con ông Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1951 và con bà Phạm Thị Ph, sinh năm 1954; bị cáo có vợ tên Dương Hồng Nh, sinh năm 1985; tiền án, tiền sự: Không có, bị cáo bị bắt truy nã ngày 13/7/2019, có mặt.

Người bào chữa: Ông Vũ Đình M – Luật sư văn phòng Luật sư Vũ Minh Luật, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Nguyễn Phú Tr, có mặt

Bị hại: Anh Lữ Đức Ch, sinh năm 1997; địa chỉ: Ấp H, Xã H, huyện Ph, tỉnh A; tạm trú: 47/7 tổ 18 khu phố Đông Ch, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, có mặt

Người bào chữa: Bà Hứa Thị Th – Luật sư văn phòng Luật sư Minh Phú, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa bảo vệ quyền lợi cho bị hại anh Lữ Đức Ch, có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1.Ông Nguyễn Bá H, sinh năm 1966; thường trú: Ấp H, Xã H, huyện Ph, tỉnh A; tạm trú: 47/7 tổ 18 khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh B, có mặt.

2. Ông Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1951; thường trú: Ấp H, Xã H, huyện Ph, tỉnh A, có mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn N, vắng mặt.
2. Anh Châu Văn T, vắng mặt.
3. Anh Lữ Đức A, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 11/9/2015, anh Lữ Đức Ch chờ làm ca chiều tại công ty gỗ Bình Minh địa chỉ khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh B, lúc này bị cáo Nguyễn Phú Tr và người tên K (không rõ nhân thân) đến chỗ anh Ch, K nói Ch "có muốn đánh nhau không" và dùng tay đánh 2 cái vào cằm và gáy của Ch thì được Lữ Đức A (anh ruột của Ch) đến can ngăn, K quay qua đánh anh Anh, lúc này Tr xông đến đánh Ch bằng tay, trong túi quần Tr rơi ra 02 con dao mũi nhọn xuống đất, anh Châu Văn T đứng gần nhặt dao lên. Tr chạy đến giật 02 con dao trên tay anh T, sử dụng 01 dao đâm 01 nhát vào cánh tay bên trái anh Ch làm chảy máu, anh Ch bỏ chạy vào trong phòng bảo vệ công ty trốn, Tr cầm dao đuổi theo gặp bảo vệ của công ty Bình Minh đi ra, Tr quay lại lên xe mô tô của K cùng K tẩu thóat, anh Ch được đưa đến bệnh viện Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cứu, anh Ch có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, yêu cầu giám định tỷ lệ thương tật.

Bản kết luận giám định pháp y số 0758/GĐPY/2015 ngày 07/10/2015 của Trung tâm pháp y sở y tế tỉnh Đồng Nai xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của anh Ch: Tổn thương nhánh thần kinh giữa bên trái đã được phẫu thuật khâu nối thần kinh (áp dụng chương 2 mục VII, điều 3.20), tỷ lệ 11%; Tổn thương nhánh thần kinh cơ bì bên trái đã được phẫu thuật khâu nối thần kinh (áp dụng chương 2 mục VII, điều 3.12), tỷ lệ 11%; Vết thương cánh tay trái đã được phẫu thuật mở rộng để lại sẹo tổng kích thước 13 x 0,2 cm (áp dụng chương 9 mục I, điều 1), tỷ lệ 01%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể (áp dụng phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 22%. Vật gây thương tích vật sắc nhọn.

Anh Lữ Đức A bị người tên Khánh đánh nhưng không gây thương tích.

Vật chứng: Dao nhọn không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự : Bị hại Ch yêu cầu bị cáo Tr bồi thường 626.874.000 đồng bao gồm tiền viện phí 24.874.000 đồng, tiền chi phí bồi dưỡng trong quá trình điều trị 50.000.000 đồng, chi phí phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút 80.000.000 đồng, tiền thu nhập thực tế bị mất 4 tháng x 10.000.000 đồng là 40.000.000 đồng, tiền từ khi xuất viện đến nay không đi làm được vì bị thương tật ở cánh tay trái 300.000.000 đồng, chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế của người chăm sóc bị mất trong 4 tháng, 8.000.000 đồng x 4 là 32.000.000 đồng, tiền bù đắp về tinh thần bị hại phải gánh chịu 100.000.000 đồng. Gia đình bị cáo Tr đã được bồi thường 10.000.000 đồng.

Bị cáo Tr đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bồi thường theo quy định pháp luật.

Cáo trạng số 371/CT-VKS -DA ngày 17/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Phú Tr về tội Cố ý gây thương tích, theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Phú Tr từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Tr phải bồi thường các khoản sau: Tiền thuốc có hóa đơn chứng từ 24.874.000 đồng; tiền xe đi cấp cứu 2.000.000 đồng, tiền công lao động cho bị cáo Tr và người chăm nuôi 10.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 50 tháng x 1.490.000 đồng (mức lương tối thiểu) là 74.500.000 đồng, tổng các khoản được chấp nhận 111.374.000 đồng, phía gia đình bị cáo Tr bồi thường được 10.000.000 đồng, khoản còn lại 101.374.000 đồng, buộc bị cáo phải bồi thường tiếp.

Người bào chữa cho bị cáo Tr: Thống nhất với tội danh như viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Tr. Đối với mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị là quá nghiêm khắc, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Về nguyên nhân dẫn đến bị cáo Tr gây thương tích cho Ch là do có sự mâu thuẫn trước đó trong quá trình làm việc giữa bị cáo, bị hại. Bị hại thường xuyên chửi bị cáo dẫn đến mâu thuẫn. Sau khi sự việc xảy ra phía bị cáo và gia đình liên hệ bồi thường cho bị hại, đã bồi thường được 10.000.000 đồng nhưng phía bị hại yêu cầu bồi thường quá cao do vậy không thể thực hiện việc bồi thường, bị cáo thành khẩn khai báo đã bồi thường một phần thiệt hại, bị cáo nhất thời phạm tội đề nghị xem xét mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

Về việc bồi thường như đề nghị đại diện viện kiểm sát đưa ra là quá cao, ngoài chứng từ tiền thuốc có hóa đơn, thì khoản bồi thường tiền tổn thất tinh thần 50 tháng lương là mức tối đa, trong khi đó bị hại bị thương tích 22%, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận 10 tháng lương tối thiểu để bị cáo bồi thường cho bị hại.

Bị cáo Nguyễn Phú Tr không bào chữa bổ sung.

Người bào chữa bảo vệ quyền lợi bị hại: Thống nhất tội danh truy tố bị cáo Tr, trong vụ án người bị hại không có lỗi, sau khi gây thương tích cho bị hại , bị cáo còn cầm dao đuổi theo bị hại thể hiện ý chí bị hại phạm tội đến cùng. Về trách nhiệm dân sự các khoản bị hại kê khai là chi phí thực tế vì với vết thương 22% dẫn đến tổn thương dây thần kinh, bị hại mất việc làm, hiện tại mọi sinh hoạt hạn chế. Do vậy, đề nghị chấp nhận khoản bồi thường trên, về mức hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xử mức án nghiêm đối bị cáo.

Bị hại Lữ Đức Ch đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bồi thường thiệt hại như kê khai, về mức hình phạt bị cáo đề nghị xét xử theo quy định pháp luật.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án bị cáo Tr nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận việc mình đã làm, bị cáo xin được giảm nhẹ mức án thấp nhất để sớm về gia đình đi làm để bồi thường cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ xác định bị cáo phạm tội: Lời khai bị hại, người làm chứng, kết luận giám định pháp y thương tích ngày 07/10/2015, lời khai bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thể hiện. Khoảng 17 giờ ngày 11/9/2015, bị cáo Nguyễn Phú Tr sử dụng 01 dao nhọn đâm 01 nhát vào cánh tay trái anh Lữ Đức Ch, hậu quả anh Ch thương tích 22 %, vật gây thương tích vật sắc nhọn. Như vậy, hành vi trên của bị cáo Tr đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ (dùng hung khí nguy hiểm) khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng số 371/CT– VKS ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo Tr thực hiện là nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 06 năm tù, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện phạm tội một cách cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của anh Lữ Đức Ch được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo Tr mức án tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội cũng như có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Tr không có

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tác động người thân bồi thường 01 phần thiệt hại cho bị hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tình tiết giảm nhẹ trên được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo Tr có nhân thân tốt thể hiện việc không có tiền án, tiền sự, bị cáo nhất thời phạm tội.

[4] Trong vụ án còn có người tên K không rõ nhân thân liên quan đến việc gây thương tích cho anh Ch. Công an thị xã Dĩ An tách xác minh điều tra xử lý sau là đúng pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại Lữ Đức Ch, bị cáo Tr không thống nhất về các khoản bồi thường. Căn cứ quy định pháp luật cũng như khoản thực tế bị hại bị thiệt hại. Hội đồng xét xử chấp nhận các khoản bị hại được bồi thường như sau: Tiền thuốc có hóa đơn chứng từ 24.874.000 đồng, tiền chi phí xe đi cấp cứu, đi về, tái khám 2.000.000 đồng; tiền công lao động trong 11 ngày nằm viện của bị hại và người chăm sóc 660.000 đồng/ 2 người x 11 ngày = 7.260.000 đồng; tiền công do phải nghỉ việc không lao động được cho bị hại trong thời gian 2 tháng (lương bị hại 1 tháng 10.000.000 đồng) là 20.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần 25 tháng lương tối thiểu 25 x 1.490.000 đồng = 37.250.000 đồng. Tổng các khoản được chấp nhận 91.384.000 đồng, phía gia đình bị cáo Tr bồi thường 10.000.000 đồng, khoản còn lại 81.384.000 đồng buộc bị cáo bồi thường tiếp cho bị hại Ch.

[7] Đối với bài bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Tr, bài bào chữa bảo vệ quyền lợi cho bị hại Ch đưa ra phù hợp một phần quan điểm của Hội đồng xét xử. Vì vậy được chấp nhận, đối với mức hình phạt, trách nhiệm dân sự người bào chữa đưa ra không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử vì vậy không được chấp nhận.

[8] Đối với quan điểm của Đại diện viện kiểm sát đưa ra về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, mức hình phạt đối với bị cáo Tr phù hợp quan điểm của Hội đồng xét xử vì vậy được chấp nhận. Về trách nhiệm dân sự trong việc buộc bị cáo Tr bồi thường cho bị hại Ch tổng các khoản 111.374.000 đồng không phù hợp quan điểm của Hội đồng xét xử vì vậy không được chấp nhận.

[9] Về thủ tục tố tụng:

[9.1] Bị cáo Nguyễn Phú Tr thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại anh Lữ Đức Ch vào ngày 11/9/2015 tại thời điểm Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 có hiệu lực pháp luật. Tuy nhiên đối chiếu Điều 134 về tội Cố ý gây thương tích, Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 có hiệu lực ngày 01/01/2018 có khung hình phạt nhẹ hơn so với Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009. Vì vậy, Viện kiểm sát áp dụng điều luật quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 để truy tố, xét xử đối với bị cáo Tr là phù hợp pháp luật.

[9.2] Về Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo Tr phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phú Tr phạm tội Cố ý gây thương tích.

Căn cứ vào điểm h, i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội khóa 14; điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phú Tr 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/7/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46 và Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585 và 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Phú Tr phải bồi thường cho anh Lữ Đức Ch số tiền 81.384.000 đồng (tám mươi mốt triệu, ba trăm tám mươi bốn nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14.

Bị cáo Nguyễn Phú Tr phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm và 4.069.000 đồng (bốn triệu không trăm sáu mươi chín nghìn đồng) tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Tr hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã;
- Công an thị xã;
- Chi cục THA dân sự thị xã;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD**;**
- TAND tỉnh BD;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Bị cáo; bị hại; người cqlnvlq;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Linh